Chỉ số Kết quả Trung gian 8: Các Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố			X	Số lượng	1	1	1
Chỉ số Kết quả Trung gian 9: Các báo cáo về phản hồi của người thụ hưởng đã nhận được và phản hồi đã được sử dụng				Số tỉnh có báo cáo phản hồi của người thụ hưởng được lập và sử dụng	0	0	0
Chỉ số Kết quả Trung gian10: Kế hoạch Phát triển Năng lực hàng năm đã phê duyệt của các Tỉnh được thực hiện			X	Số tỉnh đã thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt	1	1	1
Chỉ số Kết quả Trung gian 11: Các hệ thống sẵn sàng và được sử dụng để giám sát và hỗ trợ sự bền vững của diện vệ sinh toàn xã				Số xã có các hệ thống được lắp đặt sẵn sàng để theo dõi tính bền vững	0	0	0

Ghi chú: Chỉ số PDO 1 được tính cho cả xã VSTX và đấu nối nước mới

III. TUÂN THỦ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM BÁO CÁO

BẢNG III-1: TÓM TẮT TUÂN THỦ KHHĐ TỈNH	
Hành động 1	
Cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phản hồi khiếu nại của người hưởng lợi đã được lập và duy trì	Có
Báo cáo hàng năm gửi cho Bộ NN-PTNT	Có
Hành động 2	
(a) Tất cả các đề xuất đã được xem xét	Có
(b) DNNN Phụ thuộc bị loại	Không
(c) Không có công ty bị cấm	Không
Hành động 3	
Kế hoạch và ngân sách hàng năm đã được phê duyệt ở cấp tỉnh	Rồi
Phân bổ ngân sách được thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện	Rồi
Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng	Rồi
Hành động 4	
Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cởi mở và được cung cấp đủ thông tin	Có
Hành động 5	
Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Có

BẢNG III-2: MÔ TẢ TUÂN THỦ VỚI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH

Hành động	Tuân thủ với Hành động				
1. Các tỉnh tham gia Chương trình sẽ tăng cường tính minh bạch thông qua việc lưu trữ các khiếu nại của người dân về tham vấn cộng đồng/tham nhũng/quản lý tài chính/đấu thầu/thực hiện Chương trình trong một cơ sở dữ liệu và giải quyết các khiếu nại này. Thông tin sẽ được Bộ NN&PTNT tổng hợp ở cấp Quốc gia và định kỳ báo cáo cho Ngân hàng Thế giới.	Số đơn khiếu nại được nhập vào cơ sở dữ liệu:				
	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũng:	QLTC và Đấu thầu:	Đấu thầu:	Thực hiện chương trình:
	0	0	0	0	0
	Số đơn khiếu nại được trả lời:				
	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũng:	QLTC và Đấu thầu:	Đấu thầu:	Thực hiện chương trình:
	0	0		0	0
2. Cải thiện Phương thức đấu thầu thông qua việc đảm bảo: (a) Mọi hồ sơ dự thầu thiết kế chi tiết và giám sát thi công, cũng như hồ sơ dự thầu xây dựng công trình có giá thấp hơn hoặc cao hơn mức giá ước tính của gói thầu đều được đánh giá; (b)Các Doanh nghiệp nhà nướcphụ thuộc (của Tỉnh thực hiện đấu thầu hoặc Bộ NN&PTNT) sẽ không được tham gia dự thầu; và (c) Các công ty trong danh sách cấm của địa phương, quốc gia, hoặc Ngân hàng Thế giới không được tham gia dự thầu.	Số đề xuất và dự thầu nhận được cho gói thầu:			Số đề xuất và dự thầu được đánh giá:	
	26			26	
	Các biện pháp được thực hiện để đảm bảo DNNN và các công ty trong danh sách cấm bị cấm tham gia: Không				
	Các biện pháp được thực hiện để đảm bảo DNNN và các công ty trong danh sách cấm bị cấm tham gia: Thường xuyên cập nhật danh sách nhà thầu bị cấm trên trang thông tin điện tử và đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cập nhật thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh để biết được danh sách các doanh nghiệp Nhà nước phụ thuộc, các nhà thầu bị cấm trên địa bàn tỉnh.				
3. Kế hoạch và ngân sách hàng năm sẽ được phê duyệt ở tất cả các cấp, và tiền sẽ được chuyển về kịp thời. Các hợp phần của hoạt động này bao gồm: (a) Kế hoạch và ngân sách hàng năm được phê duyệt ở tỉnh;	Tiến độ chuẩn bị kế hoạch, ngân sách hàng năm cho Chương trình:				
	Đã hoàn thành kế hoạch phân bổ vốn năm 2020				

(b) Phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện; (c) Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng.	Tiến độ phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình:	
	UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình. Tuy nhiên vốn chuyển về tỉnh chậm nên các hoạt động triển khai gặp nhiều khó khăn.	
	Tiến độ phân bổ cho vệ sinh và truyền thông:	
	UBND tỉnh Đã phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn thực hiện vệ sinh và truyền thông và đã hoàn thành theo kế hoạch phê duyệt	
4. Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cởi mở và được cung cấp đủ thông tin	Tình trạng xây dựng và thực hiện hướng dẫn làm việc với Dân tộc Thiểu số:	
	Tham vấn người dân nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số về xây dựng công trình cấp nước và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình.	
	Số tham vấn đã thực hiện với Dân tộc Thiểu số:	500
5. Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Tóm tắt Tình trạng xây dựng và thực hiện cấu phần BCC:	
	1. Căn cứ Quyết định phế duyệt Văn kiện dự án, Trung tâm Kiển soát bệnh tật phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát danh sách các xã đạt vệ sinh toàn xã để quyết định lựa chọn xã tham gia thực hiện vệ sinh toàn xã năm 2018. 2. Xây dựng kế hoạc truyền thông thay đổi hành vi gửi tham vấn các cơ quan lien quan và tư vấn ngân hàng cho ý kiến. 3. Gửi cơ quan thường trực của Chương trình tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch. 4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thong thay đổi hành vi theo kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.	
	Số các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch BCC:	42

IV. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH.

	Ngày nộp/ thực hiện		
(a) Báo cáo tài chính:	Ngày/ tháng/ năm nộp báo cáo		
(b) Ngân sách hàng năm			
	Vốn đối ứng	**Vốn vay lại**	**Vốn WB**
Vốn sự nghiệp:	*số 4070, 18/12/2019, 846, 30/03/2020*		
Đề xuất		0	4.400
Phân bổ		0	4.106
Giải ngân		0	4.106
Vốn đầu tư:	*số 4070, 18/12/2019, số 2253, 27/7/2019*	*số 917, 07/4/2020*	*số 4070, 18/12/2019, số 728, 18/03/2020, 846, 30/03/2020*
Đề xuất	2.198	#	#
Phân bổ	2.198	4.000	40.000
Giải ngân	2.198	2.931	29.315
(c) Đối chiếu	Ngày/ tháng/ năm	Ngày/ tháng/ năm	Ngày/ tháng/ năm
(d) Báo cáo kiểm toán	Ngày/ tháng/ năm	Ngày/ tháng/ năm	Ngày/ tháng/ năm

V. CÁC KHÍA CẠNH XÃ HỘI

Bảng V-1: Tái định cư

STT	Công trình	Số hộ HGĐ bị ảnh hưởng vĩnh viễn								Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn (m2)					Tổng diện tích đất hiến tặng (m2)
		HGĐ bị ảnh hưởng nặng nề			HGĐ mất <30% đất nông nghiệp	HGĐkinh doanh bị ảnh hưởng	HGĐ Dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng	HGĐ dễ tổn thương bị ảnh hưởng	Tổng số HGĐ bị ảnh hưởng	Đất ở	Đất trồng lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng	
		Tổng	HGĐ mất >30% đất nông nghiệp	HGĐ di dời bị ảnh hưởng											
1	Công trình cấp nước xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	1	1	0	2	0	0	0	3			839	96,5	935,5	
2	Công trình cấp nước xã Vạn Phái TX Phổ Yên	0	0	0	3	0	0	0	3			466	163	629	
3	Công trình cấp nước xã Đông CaoTX Phổ Yên	6	6	0	6	0	0	0	6		317,5		383,1	700,6	
4	Công trình cấp nước xã Tiên Phong TX Phổ Yên				7				7		39,1		589,1	628,2	
5	Công trình cấp nước Cụm xã Cù Vân - Hà Thượng - Anh Khánh, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	900	
	Tổng cộng	**7**	**7**	**0**	**18**	**0**	**0**	**0**	**22**	**0**	**0**	**839**	**96,5**	**3793,3**	

Tình hình chi trả đền bù tính tới ngày 31/12/2020

STT	Công trình	Tổng giá trị bồi thường	Tổng đã chi trả ('000VND)	Tình trạng chi trả bồi thường	Tình trạng giải phóng mặt bằng	HGĐ bị ảnh